

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2022

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị L - Sinh năm 1986 “có mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Đình A - Sinh năm 1983

Cùng trú tại: Thôn T, phường Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình A kết hôn với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do anh A chơi bời có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi bới, đánh đập lẫn nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị cùng các con đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở một thời gian nhưng sau đó do anh A đe dọa nên chị cùng các con đã trở về nhà

ở. Mặc dù hiện nay anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau về mặt tình cảm từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Đình A.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Hoàng Đình N - SN 24/02/2011 và cháu Hoàng Đình V - SN 17/11/2013. Tại đơn khởi kiện chị xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết tại Tòa chị thay đổi quan điểm xin được nuôi cháu V và giao cháu N cho anh A nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Hoàng Đình A theo quy định của pháp luật nhưng anh A không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh A để tham gia phiên tòa tuy nhiên anh A vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh A là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Hoàng Đình A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương và của ông Hoàng Đình T (bố đẻ anh A) thể hiện: anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau và do anh A chơi

bồi. Chị L đã khuyên giải nhưng anh A không thay đổi. Nếu anh chị không đoàn tụ được với nhau thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A để tham gia tố tụng nhưng anh đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ xử cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Hoàng Đình A là phù hợp.

Về con: Anh chị có 02 con chung. Quan điểm của chị L là ly hôn đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh A không có ý kiến về hôn nhân cũng như về con nhưng qua xác minh ở địa phương cũng như gia đình anh A cung cấp thì anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định nên giao mỗi người nuôi một cháu. Do cháu V đang còn nhỏ nên giao cháu cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh A nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh A không có ý kiến nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Hoàng Đình A.

Về con: Công nhận cháu Hoàng Đình N - SN 24/02/2011 và cháu Hoàng Đình V - SN 17/11/2013 là con chung của L và anh A. Giao cháu Hoàng Đình N cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Đình V cho chị L nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh A, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001474 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị L đã nộp đủ án phí).

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.
Anh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy